



Nhu cầu sử dụng các phương pháp y học cổ truyền trong điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại gia đình của người bệnh ở quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022

THE DEMAND FOR USE OF TRADITIONAL MEDICAL
IN THE TREATMENT OF MUSCULOSKELETAL DISEASES AT HOME
IN DISTRICT 10, HO CHI MINH CITY IN 2022

¹Trần Thị Minh Tâm, ²Hoàng Thị Hạnh

¹ Trường Đại học Phenikaa

² Học viên Cao học khóa 12, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: 1. Xác định tỷ lệ người dân mắc bệnh lý cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022. 2. Đánh giá nhu cầu sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền trong điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại gia đình của người bệnh tại phường 5, phường 10, phường 14, quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích. Cỡ mẫu 505 người dân được chọn theo phương pháp lấy mẫu cụm và hệ thống. Đánh giá tỷ lệ mắc bệnh cơ xương khớp, đặc điểm bệnh lý và nhu cầu sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền điều trị bệnh lý cơ xương khớp.

Kết quả nghiên cứu: Trong tổng số 505 đối tượng khảo sát, có 346 đối tượng hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp, chiếm tỷ lệ 68,51%, và 159 đối tượng không hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp, chiếm tỷ lệ 31,49%. Tỷ lệ người bệnh cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022 có nhu cầu điều trị bằng các phương pháp y học cổ truyền tại gia đình là 74,9%. Trong đó, phương pháp mong muốn cao thứ hai là thuốc thang với 86,4%, tiếp đến là thuốc thành phẩm với 69,4%, dưỡng sinh với 63,3%, châm cứu là 43,6%, xoa bóp bấm huyệt có tỷ lệ thấp nhất là 37%, các phương pháp khác (gồm giác hơi, bó thuốc, xông thuốc, chườm thuốc, ngâm thuốc thảo dược, ...) chiếm tỷ lệ cao nhất là 89%.

Kết luận: Tỷ lệ người dân mắc bệnh cơ xương khớp khá cao (68,51%). Nhu cầu điều trị bằng các phương pháp y học cổ truyền là cao, trong đó cao nhất là nhu cầu sử dụng các biện pháp chăm sóc khác (giác hơi, bó thuốc, xông thuốc, chườm thuốc, ...).

Từ khóa: cơ xương khớp, phương pháp y học cổ truyền, điều trị tại nhà.

Tên tác giả liên hệ: Hoàng Thị Hạnh
Số điện thoại: 097 2854602
Email: hoacamchuong2612@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/1/2023
Ngày phản biện: 30/1/2023
Ngày chấp nhận đăng: 2/2/2023



SUMMARY

Objectives: 1. Determining the percentage of people suffering from musculoskeletal diseases in District 10, Ho Chi Minh City in 2022. 2. Evaluating the demand for using traditional medicine methods in the treatment of musculoskeletal diseases at home in ward 5, ward 10, ward 14, district 10 - Ho Chi Minh City in 2022.

Subject and methods: Cross-sectional descriptive study. A sample size of 505 people was selected according to cluster and systematic sampling methods. Evaluation of the incidence of musculoskeletal diseases, pathological characteristics and the need to use traditional medicine methods to treat musculoskeletal diseases.

Results: Among total of 505 surveyed subjects, 346 participants were suffered from musculoskeletal diseases (68.51%), and 159 participants did not have musculoskeletal diseases (31.49%). 74.9% patients needed treatment with traditional medicine at home. In which, the second most desired method was decoction with 86.4%, followed by herbal preparation with 69.4%, vitality reservation with 63.3%, acupuncture with 43.6%, massage and pressacupoint had the lowest rate of 37%, other methods (including cupping, bundling, inhaling, applying medicine, soaking in herbal medicine...) accounted for the highest rate of 89%.

Conclusions: The proportion of people with musculoskeletal diseases remains quite high (68,51%). The need for treatment with traditional medicine is high, in which the highest demand belongs to other methods (including cupping, bundling, inhaling, applying medicine, soaking in herbal medicine...).

Keywords: musculoskeletal diseases, traditional medicine, therapy at home

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc sức khỏe (CSSK) bằng Y học cổ truyền hiện nay đang ngày càng được quan tâm. Theo quyết định 2166/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, cần tăng cường bao phủ hệ thống y học cổ truyền và khuyến khích người dân sử dụng y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe [1]. Bệnh lý cơ xương khớp (CXK) là bệnh mạn tính chiếm tỷ lệ cao trong dân số, có khả năng ảnh hưởng đến khả năng di chuyển, vận động và có thể phụ thuộc vào người khác [2]. Việc điều trị thường kéo dài và phối hợp nhiều phương pháp, trong đó Y học cổ truyền (YHCT) đang được chú trọng trong điều trị tại bệnh viện và được lựa chọn điều trị tại gia đình ở một số người bệnh. Theo nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Tiến năm 2019 tại Thuận Thành, Bắc Ninh cho thấy tỷ lệ bệnh nhân có nhu cầu

điều trị bệnh lý CXK bằng YHCT là 73,9% [3]. Hoạt động khám chữa bệnh tại nhà đem đến cho bệnh nhân nhiều lợi ích như: Tiết kiệm thời gian khi đi khám tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế, giảm thời gian chờ đợi, thời gian làm các thủ tục khám bệnh; tiết kiệm chi phí đi lại; chất lượng của đội ngũ bác sĩ được đảm bảo. Bên cạnh đó, người bệnh có thể tranh thủ được thời gian làm việc và các hoạt động thường lệ tại nhà [4]. Tuy nhiên, các hoạt động điều trị tại gia đình còn mang tính nhỏ lẻ, chưa được đầy đủ thông tin về nhu cầu của người bệnh; từ đó cũng chưa có được tính pháp lý rộng rãi cho các phương pháp YHCT và các đối tượng người dân. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài nhằm xác định tỉ lệ người dân mắc bệnh lý CXK tại quận 10 và đánh giá nhu cầu sử dụng các phương pháp điều trị bằng YHCT tại gia đình; từ đó có



hướng phát triển phù hợp, đưa đến cho người bệnh CXK những phương pháp YHCT phù hợp nhu cầu, phát huy được vai trò của YHCT trong việc điều trị, chăm sóc và cải thiện sức khỏe cho các bệnh nhân cơ xương khớp.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng trong nghiên cứu:

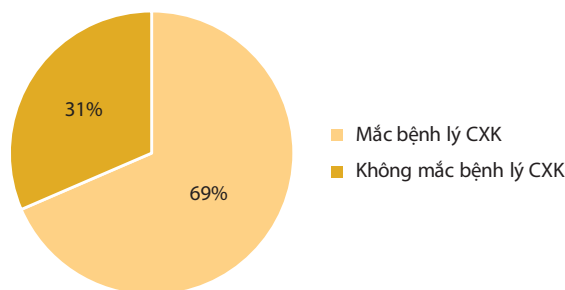
Người dân từ 18 tuổi, có hộ khẩu thường trú, tạm trú năm 2022 và đang sinh sống tại địa bàn phường 5, 10, 14 thuộc quận 10, có khả năng nghe và trả lời theo bảng khảo sát, đồng ý tham gia nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích, thời gian tiến hành nghiên cứu từ tháng 03 năm 2022 đến tháng 09 năm 2022. Cỡ mẫu 505 người dân được chọn theo phương pháp lấy mẫu cụm và hệ thống. Đánh giá tỷ lệ mắc bệnh cơ xương khớp, đặc điểm bệnh lý và nhu cầu sử dụng các phương pháp Y học cổ truyền điều trị bệnh lý cơ xương khớp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tỷ lệ mắc bệnh lý cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) năm 2022



Biểu đồ 1. Tỷ lệ mắc bệnh lý cơ xương khớp tại Quận 10, TP. HCM năm 2022

Nhận xét: Trong tổng số 505 đối tượng khảo sát, có 346 đối tượng hiện mắc bệnh lý CXK, chiếm tỷ lệ 68,51%, và 159 đối tượng không hiện mắc bệnh lý CXK, chiếm tỷ lệ 31,49%.

Đặc điểm dân số nghiên cứu giữa nhóm mắc và không mắc bệnh lý cơ xương khớp

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của dân số nghiên cứu giữa nhóm mắc và không mắc bệnh CXK

Đặc điểm	Tổng (n=505)	CƠ XƯƠNG KHỚP (+) (n=346)	CƠ XƯƠNG KHỚP (-) (n=159)	p
Tuổi				
Trung bình (ĐLC)	55,30 (14,38)	58,01 (13,13)	49,39 (15,23)	<0,001*
Trung vị	58	61	50	
Cao nhất	90	90	87	
Thấp nhất	18	18	19	
Giới tính[@]				
Nam	174 (34,5)	114 (32,9)	60 (37,7)	0,342 [§]
Nữ	331 (65,5)	232 (67,1)	99 (62,3)	
Dân tộc[@]				
Kinh	442 (87,5)	318 (91,9)	124 (78,0)	<0,001 [§]
Khác	63 (12,5)	28 (8,1)	35 (22,0)	
Trình độ học vấn[@]				
Dưới lớp 12	231 (45,7)	164 (47,4)	67 (42,1)	0,639 [#]
Trung cấp	138 (27,3)	92 (26,6)	46 (28,9)	
Cao đẳng/Đại học	127 (25,1)	85 (24,6)	42 (26,4)	
Sau đại học	9 (1,8)	5 (1,4)	4 (2,5)	

Đặc điểm	Tổng (n=505)	CƠ XƯƠNG KHỚP (+) (n=346)	CƠ XƯƠNG KHỚP (-) (n=159)	p
Nghề nghiệp [®]				
NVYT	13 (2,6)	8 (2,3)	5 (3,1)	0,559 [#]
Khác	492 (97,4)	338 (97,7)	154 (96,9)	
Tình trạng kinh tế [®]				
Khá giả	40 (7,9)	31 (9,0)	9 (5,7)	0,355 [*]
Đủ ăn	383 (75,8)	262 (75,7)	121 (76,1)	
Khó khăn	82 (16,2)	53 (15,3)	29 (18,2)	

CXK (+), đã từng được chẩn đoán mắc bệnh lý cơ xương khớp; CXK (-), chưa từng được chẩn đoán mắc bệnh lý cơ xương khớp; ([®]), tần số (tỷ lệ %); (^{*}), kiểm định Kruskal-Wallis; ([‡]), kiểm định Chi bình phương; ([#]), kiểm định Fisher's exact.

Nhận xét: Tuổi trung bình của mẫu nghiên cứu là 55,30; Giới tính nữ chiếm đa số trong mẫu nghiên cứu với tỷ lệ là 65,5%; Thành phần dân tộc Kinh chiếm đa số (87,5%); Trình độ văn hóa ở cấp dưới lớp 12 là 45,7%, chiếm đa số; Tình trạng kinh tế hộ gia đình thuộc loại đủ ăn chiếm tỷ lệ cao nhất trong mẫu nghiên cứu là 75,8%.

Đặc điểm chẩn đoán và điều trị trong nhóm người mắc bệnh lý CXK

Bảng 2. Đặc điểm chẩn đoán và điều trị trong nhóm người mắc bệnh lý CXK

Đặc điểm	Tần số (Tỷ lệ %) n=346	Đặc điểm	Tần số (Tỷ lệ %) n=346
Loại bệnh		Phương pháp điều trị	
Thoái hóa khớp	204 (59)	YHHD	256 (74,0)
Viêm khớp dạng thấp	6 (1,73)	YHCT	250 (72,3)
Viêm cột sống dính khớp	5 (1,44)	Kết hợp	198 (57,2)
Thoát vị đĩa đệm	83 (24,0)	Không điều trị	67 (19,4)
Gout	33 (9,5)		
Loãng xương	101 (29,2)		
Viêm gân cơ	41 (11,8)		
Khác	22 (6,4)		
Nơi điều trị		Các phương pháp của YHCT	
Bệnh viện công	174 (50,3)	Thuốc thang	280 (80,9)
Bệnh viện tư nhân	258 (74,6)	Thuốc thành phẩm	245 (70,8)
Phòng khám cơ xương khớp	265 (76,6)	Châm cứu	175 (50,6)
Phòng khám YHCT	272 (78,6)	Dưỡng sinh	235 (67,9)
Tại nhà	324 (93,6)	Xoa bóp bấm huyệt	163 (47,1)
Khác	334 (96,5)	Khác	295 (85,3)



Nhận xét: Tỷ lệ hiện mắc thoái hóa khớp trong mẫu nghiên cứu là cao nhất với 59%, tiếp đến là loãng xương 29,2%, thoát vị đĩa đệm chiếm 24%, và thấp nhất là các viêm cột sống dính khớp với 1,44%.

- Tỷ lệ người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp điều trị tại các bệnh viện công là 50,3%, chiếm tỷ lệ thấp nhất

- Phương pháp điều trị được người mắc bệnh

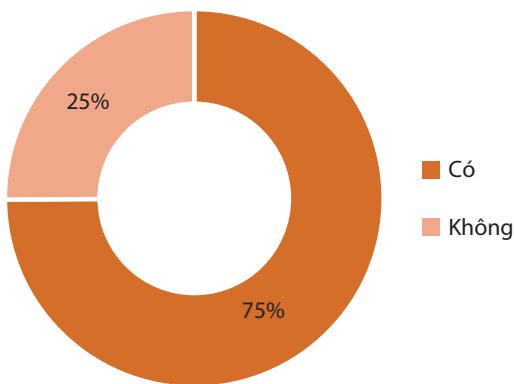
lý cơ xương khớp sử dụng nhiều nhất là y học hiện đại với 74%, tiếp đến là y học cổ truyền với 72,3%. Tỷ lệ sử dụng kết hợp cả YHCT và YHHĐ là 57,2% và có đến 19,4% người mắc bệnh lý cơ xương khớp không điều trị.

- Tỷ lệ người bệnh sử dụng phương pháp YHCT nhiều thứ hai là dùng thuốc thang (80,9%).

Nhu cầu sử dụng phương pháp (PP) YHCT điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại gia đình

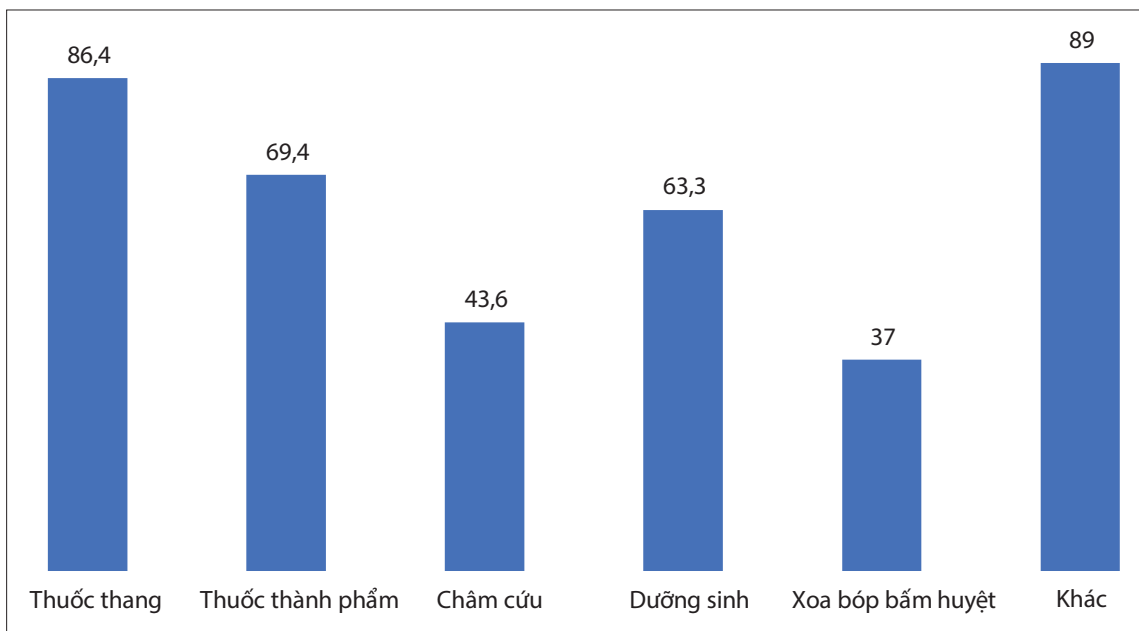
Bảng 3. Nhu cầu sử dụng phương pháp YHCT điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại gia đình

Chỉ số	Tần số (n=346)	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu sử dụng YHCT tại gia đình		
Có	259	74,9
Không	87	25,1
Nhu cầu về phương pháp của YHCT		
Thuốc thang	299	86,4
Thuốc thành phẩm	240	69,4
Châm cứu	151	43,6
Dưỡng sinh	219	63,3
Xoa bóp bấm huyệt	128	37,0
Khác	308	89,0
Sự cần thiết điều trị YHCT tại gia đình		
Có	276	79,8
Không	70	20,2
Sự cần thiết về phương pháp của YHCT		
Thuốc thang	266	76,9
Thuốc thành phẩm	238	68,8
Châm cứu	143	41,3
Dưỡng sinh	192	55,5
Xoa bóp bấm huyệt	103	29,8
Khác	309	89,3



Nhận xét: Có 74,9% người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp có ý muốn nhân viên y tế đến điều trị tại gia đình bằng các phương pháp của y học cổ truyền.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu sử dụng phương pháp YHCT điều trị bệnh lý CXK tại gia đình



Biểu đồ 3. Tỷ lệ người bệnh có nhu cầu sử dụng từng phương pháp YHCT điều trị bệnh lý CXK tại gia đình

Nhận xét: Phương pháp y học cổ truyền điều trị tại gia đình được người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp mong muốn cao thứ hai là thuốc thang với 86,4%, tiếp đến là thuốc thành phẩm với 69,4%, dưỡng sinh với 63,3%, châm cứu là 43,6%, xoa bóp bấm huyệt có tỷ lệ thấp nhất là 37%. Trong khi đó, các phương pháp khác (gồm giác hơi, bó thuốc, xông thuốc, chườm thuốc, ngâm thuốc thảo dược, ...) chiếm tỷ lệ cao nhất là 89%.

BÀN LUẬN

Tỷ lệ mắc bệnh lý cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022

Tỷ lệ mắc bệnh lý CXK tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 là 68,51% và tỷ lệ người dân không mắc bệnh lý CXK là 31,49%, tỷ lệ mắc là khá cao trong dân số nghiên cứu. Theo nghiên cứu của I. Peláez-Ballestas và cộng sự (cs) (2015) trên dân số Mexico báo cáo



có đến 38,8% người dân trên 18 tuổi có đau CXK, khoảng tin cậy 95% từ 36,3% đến 41,3% [5]. Nghiên cứu của Kyung-Sook Bang và cộng sự (2017) tại Quận Quốc Oai, thủ đô Hà Nội cho kết quả có đến 50,7% người dân có bệnh lý CXK [6]. Nghiên cứu của chúng tôi cho tỷ lệ mắc các bệnh lý CXK cao hơn các nghiên cứu khác, điều này có thể là do chúng tôi chỉ khảo sát người dân trên 18 tuổi, tuổi trung bình của mẫu khảo sát cao hơn các nghiên cứu khác, trong khi đó tỷ lệ mắc bệnh lý CXK tăng theo tuổi. Ngoài ra, điều này cho thấy tính hình sức khỏe cơ xương khớp trong cộng đồng dân cư tại Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh là cao hơn so với các báo cáo trên dân số chung của Việt Nam, do đó cần có biện pháp can thiệp phòng ngừa bệnh lý CXK, và tăng cường các dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe cơ xương khớp để đáp ứng nhu cầu của người dân.

Tỷ lệ người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp điều trị tại các bệnh viện công là 50,3%, thấp nhất trong các lựa chọn. Tiếp đến là bệnh viện tư nhân chiếm 74,6%, phòng khám cơ xương khớp chiếm 78,6%, điều trị tại nhà là 93,6% và chiếm tỷ lệ cao nhất là điều trị tại các nơi khác với 96,5%. Phương pháp điều trị được người mắc bệnh lý cơ xương khớp sử dụng nhiều nhất là y học hiện đại với 74%, tiếp đến là y học cổ truyền với 72,3%. Tỷ lệ sử dụng kết hợp cả YHCT và YHHĐ là 57,2% và có đến 19,4% người mắc bệnh lý cơ xương khớp không điều trị. Nghiên cứu của I. Peláez-Ballestas và cs (2015) [5] tại Mexico cho thấy chỉ có 47,8% người dân có bệnh lý cơ xương khớp là tìm đến bác sĩ y khoa, và có đến 39,5% không tìm kiếm chăm sóc y tế. Theo báo cáo của Ching-Wen Huang và cs (2018)[7] thống kê số liệu bảo hiểm y tế quốc gia của Đài Loan và Hàn Quốc cho kết

quả tại Hàn Quốc năm 2011 có 909.646 người dân khám bệnh bảo hiểm y tế, trong đó có 71,3% chỉ sử dụng YHHĐ, chỉ 0,96% sử dụng YHCT đơn thuần, và có 27,8% người dân sử dụng kết hợp YHCT và YHHĐ. Tại Hàn Quốc, người dân sử dụng YHCT chủ yếu đến khám tại các phòng khám (82,4%), trong khi đến khám tại bệnh viện chỉ chiếm 1,7%. Tại Đài Loan, tỷ lệ đến khám tại phòng khám lên đến 91,3%, và đến bệnh viện khám chỉ có 8,7%. Chẩn đoán thường gặp nhất của người dân khi đến khám YHCT là bệnh lý cơ xương khớp với tỷ lệ 45,1% tại Hàn Quốc và 13,4% tại Đài Loan. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi có sự tương đồng với các nghiên cứu trước đây, đều cho thấy rằng người dân sử dụng YHHĐ để điều trị bệnh cơ xương khớp, tuy nhiên đa phần là đến các phòng khám, tỷ lệ đến bệnh viện còn rất thấp. Điều này có thể do vấn đề văn hóa ở các nước châu Á, người dân hạn chế đến các bệnh viện, và ưa chuộng đến khám và điều trị tại các phòng khám tư nhân. Đồng thời, tỷ lệ người dân có bệnh lý cơ xương khớp chọn điều trị tại nhà là 93,6%, đây là nhu cầu đáng quan tâm của người dân. Do đó, cần phát triển hơn nữa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà để đáp ứng nhu cầu của người dân.

Nhu cầu sử dụng phương pháp điều trị bệnh cơ xương khớp bằng Y học cổ truyền tại gia đình

Có 74,9% người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp có ý muốn nhân viên y tế đến điều trị tại gia đình bằng các phương pháp của y học cổ truyền. Phương pháp y học cổ truyền điều trị tại gia đình được người hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp mong muốn cao thứ hai là thuốc thang với 86,4%, tiếp đến là thuốc thành phẩm với 69,4%, dưỡng sinh với 63,3%, châm cứu là 43,6%, xoa bóp bấm huyệt có tỷ lệ thấp nhất



là 37%. Trong khi đó, các phương pháp khác chiếm tỷ lệ cao nhất là 89%. Nghiên cứu của Yu Xia và cs (2020) tại tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc điều tra trên 7070 người trưởng thành, kết quả có đến 90,9% người dân sẵn sàng sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà [8]. Như vậy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với các nghiên cứu tại Trung Quốc, đều cho kết quả nhu cầu sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà của người dân là rất cao. Nghiên cứu của Hoàng Thị Hoa Lý (2015)[9] điều tra về thực trạng sử dụng YHCT ở 3 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Bình Định) báo cáo kết quả có 67,0% người dân cho biết đã sử dụng thuốc YHCT, có 29,4% từng sử dụng phương pháp châm, 26,8% sử dụng phương pháp xoa bóp bấm huyệt, có 32,2% sử dụng thuốc YHCT kết hợp với các phương pháp không dùng thuốc. Tỷ lệ người dân đã từng sử dụng phương pháp cứu và phương pháp dưỡng sinh chiếm tỷ lệ thấp 8,7% và 8,3%. Nghiên cứu của Lê Văn Trung và cs cho thấy rằng có nhiều hình thức của YHCT người dân đã sử dụng trong chữa bệnh như uống thuốc YHCT là hình thức chủ yếu (86,1%), cạo gió, chích lễ (55,8%); châm cứu, thủy châm (41,0%), xông hơi, khói thuốc (26,8%), xoa bóp bấm huyệt (16,1%), bó, chườm thuốc ngoài (7,4%) [10].

Như vậy, nhu cầu sử dụng phương pháp YHCT nào trong chăm sóc sức khỏe ở người dân có bệnh lý cơ xương khớp là tùy thuộc và đặc điểm của cộng đồng được khảo sát. Nghiên cứu tại các nước có tỷ lệ sử dụng YHCT phổ biến như

Việt Nam và Đài Loan cho thấy đa phần người dân có bệnh lý cơ xương khớp sẽ chọn dùng thuốc YHCT hơn là các hình thức như châm cứu, xoa bóp. Tỷ lệ sử dụng các phương pháp YHCT trong quản lý bệnh cơ xương khớp của người dân trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn các nghiên cứu khác có thể do Việt Nam là nước đã tích hợp đầy đủ YHCT vào hệ thống y tế quốc gia [5], nên người dân tin tưởng vào thuốc YHCT nhiều hơn so với các cộng đồng khác.

KẾT LUẬN

1. Tỷ lệ người dân từ 18 tuổi trở lên hiện mắc bệnh lý cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022 là 68,51%.

2. Nhu cầu điều trị bệnh lý cơ xương khớp bằng các phương pháp y học cổ truyền tại gia đình của người bệnh tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022 là 74,9%. Trong đó, phương pháp mong muốn cao thứ hai là thuốc thang với 86,4%, tiếp đến là thuốc thành phẩm với 69,4%, dưỡng sinh với 63,3%, châm cứu là 43,6%, xoa bóp bấm huyệt có tỷ lệ thấp nhất là 37%, các phương pháp khác (gồm giác hơi, bó thuốc, xông thuốc, chườm thuốc, ngâm thuốc thảo dược, ...) chiếm tỷ lệ cao nhất là 89%. Đã từng sử dụng châm cứu (OR = 0,1) và đã từng sử dụng y học cổ truyền (OR = 0,46) điều trị bệnh lý cơ xương khớp là các yếu tố tác động có ý nghĩa đến nhu cầu sử dụng các phương pháp y học cổ truyền điều trị tại nhà cho người mắc bệnh lý cơ xương khớp tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định về việc ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020*, 2010, tr.1-3.



2. Dong, Hongyun, et al., Prevalence and associated factors of musculoskeletal disorders among Chinese healthcare professionals working in tertiary hospitals: a cross-sectional study, *BMC musculoskeletal disorders*, 2019, 20(1), pp. 1-7.
3. Nguyễn Ngọc Tiến, *Đánh giá nhu cầu sử dụng y học cổ truyền điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh năm 2019*, Luận văn thạc sĩ y học, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam, 2019.
4. Dung, Hạnh, *Hiệu quả dịch vụ chăm sóc người bệnh tại nhà*, 2020, accessed, from <http://dongnaicdc.vn/hieu-qua-dich-vu-cham-soc-nguoi-benh-tai-nha>.
5. Peláez-Ballestas, I., et al., Prevalence and factors associated with musculoskeletal disorders and rheumatic diseases in indigenous Maya-Yucateco people: a cross-sectional community-based study, *Clinical rheumatology*, 2016, 35(1), pp.15-23.
6. Bang, Kyung-Sook, et al., Health status and the demand for healthcare among the elderly in the rural Quoc-Oai District of Hanoi in Vietnam, *BioMed research international*, 2017.
7. Huang, Ching-Wen, et al., Utilization patterns of traditional medicine in Taiwan and South Korea by using national health insurance data in 2011, *PLoS One*, 2018, 13(12), p. e0208569.
8. Xia, Yu, et al., Rural–urban differences in home-based care willingness among older adults: A cross-sectional study in Shandong, China, *International Journal for Quality in Health Care*, 2020, 32(2), pp. 126-134.
9. Hoàng Thị Hoa Lý, *Đánh giá thực trạng và hiệu quả can thiệp y học cổ truyền tại tuyến xã ở 3 tỉnh Miền Trung*, Luận án tiến sĩ y học, Trường Đại học Y Hà Nội, 2015.
10. Lê Văn Trung, *Tình hình sử dụng Y học cổ truyền trong chữa trị một số chứng bệnh thông thường của người dân thành phố Quy Nhơn năm 2016*, 2020, accessed, from <https://bvquyhoa.vn/tinh-hinh-su-dung-y-hoc-co-truyen-trong-chua-tri-mot-so-chung-benh-thong-thuong-cua-nguoi-dan-thanh-pho-quy-nhon-nam-2016>.